

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:01/2024/HSST
Ngày 12/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Bửu Khánh
- Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thành Thủ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2023/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu H**, sinh ngày: 20/02/1991, tại **huyện G, tỉnh Kiên Giang**; địa chỉ: **khu phố G, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Văn C** và bà **Bùi Thị Ánh N**; Có vợ tên **Nguyễn Thị Cẩm N1** (đã ly hôn); Con 02 người (lớn nhất sinh năm: 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án vào ngày 21/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích” chưa chấp hành xong; Nhân thân: Xấu; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/6/2023.

Bị cáo bị tạm giam (có mặt).

2. **Danh Hận** (tên khác **H1**), sinh ngày: 01/01/2000, tại **huyện G, tỉnh Kiên Giang**; địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Danh B** (chết) và bà **Thị N2**; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 03 tiền án gồm: Ngày 17/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên

Giang xử phạt 03 tháng tù 01 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong vào ngày 16/3/2023; Nhân thân: Xấu; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/6/2023.

Bị cáo bị tạm giam (có mặt).

3. **Nguyễn Hoài L**, sinh ngày: 01/01/1995, tại **huyện G, tỉnh Kiên Giang**; địa chỉ: **ấp S, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang**; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Văn N3** và bà **Võ Thị Đ**; Có vợ tên **Võ Thị Tài L1**; Con 02 người (lớn nhất sinh năm: 2016, nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Xấu; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/6/2023.

Bị cáo bị tạm giam (có mặt).

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

4.1. Chị **Phạm Thị Hồng G** - sinh năm: 2002; địa chỉ: **ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang** (vắng mặt).

4.2. Chị **Thạch Thị Đ1** - sinh năm: 1999; địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang** (vắng mặt).

4.3. Chị **Huỳnh Thị L2** - sinh năm: 1988; địa chỉ: **ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang** (vắng mặt).

4.4. Anh **Nguyễn Việt A** - sinh năm: 1996; địa chỉ: **khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang** (vắng mặt).

4.5. Chị **Trần Hồng N4** - sinh năm: 1977; địa chỉ: **khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang** (vắng mặt).

5. Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Hữu H**: Ông **Trần Minh H2** - là Luật sư của văn phòng luật sư **Trần Minh H2** thuộc **đoàn luật sư tỉnh K** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 01/6/2023, **Công an huyện G** phối hợp **Công an xã T**, kiểm tra căn chòi ở hợp pháp của **Nguyễn Hữu H** dưới mé sông do **H** quản lý tại **ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang**. Qua kiểm tra phát hiện **Nguyễn Hữu H**, **Nguyễn Hoài L**, **Danh H3** và **Phạm Thị Hồng G** và có mặt của **Thạch Thị Đ1** đang sử dụng trái phép chất ma túy tại chòi của **H**. Kiểm tra phát hiện thu giữ 01 bịch ny lon có rãnh cài viền màu đỏ, kích thước khoảng 8,5 x 5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là chất ma túy và **bộ D** sử dụng trái phép

chất ma túy. Khi phát hiện Công an thì **L** cầm bịch ma túy và **bộ D** vớt xuống sông rồi cùng **Danh H3** bơi qua bên kia sông tẩu thoát nhưng đã bị bắt sau đó. Kiểm tra tại chòi của **H** thu giữ 01 bịch ny lon có rãnh cài màu đỏ bên trong chứa chất ma túy và bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy dưới mé sông. Tại bản kết luận giám định là chất ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,3862 gam.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 14 giờ, ngày 01/6/2023 **Phạm Thị Hồng G** đi đến chòi của **H** và nói chuyện với **Huỳnh Thị L2** (sống chung như vợ chồng với **H**) và **H3**, **L**. Lúc này **H** đang ngủ trưa thức dậy. Trong lúc nói chuyện **H3** hỏi mượn Lăm 400.000 đồng nhưng **L2** chỉ còn 360.000 đồng đưa cho **H3** mượn. Khi mượn được tiền **H3** đưa cho **L** 300.000 đồng để **L** đi mua ma túy về sử dụng. **H** nghe vậy lên kêu **L** lấy vỏ máy của **H** đi mua ma túy. **L** đang chuẩn bị đi thì **H** nghĩ rằng mua 300.000 đồng ma túy ít quá không đủ để sử dụng nên kêu **H3** đưa điện thoại cho **L** cầm mua 05 số ma túy còn dư thì đổ xăng, khi có tiền **H** sẽ chuộc điện thoại, **H3** đồng ý đưa điện thoại nhãn hiệu POCO cho **L** đi cầm và **H3** nhờ **L** mua dùm 04 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng.

Sau đó, **L** điều khiển vỏ máy ra **thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang** thì phát hiện bị mất 300.000 đồng **H3** vừa đưa, **L** mang điện thoại đến **tiệm Đ2 - khu phố F, thị trấn G** cầm được 1.200.000 đồng, mua 04 thẻ cào **V** cho **H3** hết 200.000 đồng, **L** tiếp tục điều khiển vỏ máy đến gặp **M** (không rõ nhân thân, lai lịch) chỉ biết ở **thị trấn G**, gặp người thanh niên (không biết rõ họ, tên) **L** mua 05 số ma túy, đựng trong bịch nylon rãnh cài viền màu đỏ giá 700.000 đồng. Khi mua ma túy xong **L** điều khiển vỏ máy về chòi của **H**, về tới chòi **L** lấy bịch ma túy ra cho **H** và **H3** xem và nói mua của **M** với giá 700.000 đồng, đưa cho **H3** 04 thẻ cào và 300.000 đồng cùng giấy cầm điện thoại.

Lúc này, **L** lấy bình hút ma túy có sẵn tại chòi của **H**, xúc ma túy vào nỏ đốt lên cùng **H** và **H3** sử dụng, cùng nhau sử dụng một lúc thì **H** hỏi **H3** “Gám có chơi không, nếu có thì kêu xuống chơi”. Hận hiệu **H** nói chơi là sử dụng ma túy nên **H3** kêu Gám nhưng **G** không nghe vì **G** cách chòi của **H** khoảng 20 m đang nói chuyện với Lăm. Lúc này **H3** nhờ **Nguyễn Thanh T**—sinh năm: 2010 (con của **L2**) kêu Gám xuống, một lúc sau Gám từ trên bờ xuống chòi của **H** nói “cho em chơi với” **H** đốt ma túy lên cầm bình cho **G** hút một hơi, rồi tất cả tiếp tục xoay vòng sử dụng, lúc này **Thạch Thị Đ1** xuống ngồi vũng nói chuyện với **G** thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Ngoài lần bắt quả tang **H** cùng **L**, **Danh H3** còn sử dụng trái phép chất ma túy khoảng 02 lần nhưng không nhớ rõ ngày, tháng cụ thể.

Đối với **Huỳnh Thị L2** có cho **Danh H3** mượn số tiền 360.000 đồng, không biết **H3** mượn tiền để mua ma túy.

* Tại bản kết luận giám định số 555/KL-KTHS ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận:

Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi đi giám định là 0,3862 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về nguồn ma túy: Đối với người thanh niên tên M. Qua xác minh tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang có người tên Trần Văn M1 đã bỏ đi khỏi địa phương không mời làm việc được, người thanh niên trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Hoài L tại nhà M1 (không xác định được nhân thân, lai lịch). Cơ quan cảnh sát tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ đề nghị xử lý sau.

Phương tiện vỏ máy Nguyễn Hoài L đi mua ma túy gồm: Vỏ xuồng H mượn của Nguyễn Việt A – khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Còn máy của Huỳnh Thị L2 mua cho H mượn sử dụng nhưng chị L2 không biết H kêu Nguyễn Hoài L dùng vỏ xuồng đi mua ma túy.

Về vật chứng của vụ án thu giữ được:

-01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa loại chai trà xanh không độ, nắp xanh, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống hút màu xanh sọc trắng.

-01 chai ga nhãn hiệu NAMILLUX (đã qua sử dụng).

-01 cây khò dài 17 cm, màu xanh đỏ, nhãn hiệu NAMILLUX (đã qua sử dụng).

-01 bật lửa màu bạc vàng (đã qua sử dụng).

-02 vỏ bịch nylon có rãnh cài viền đỏ kích thước 8,5 cm x 05 cm

-01 hộp nhựa màu trắng, có nắp kích thước khoảng 9,4 cm x 8,2 cm x 07cm

- Tiền Việt Nam 300.000 đồng

- 01 bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ kích thước khoảng 8,5 cm x 05 cm. Bên trong bịch này có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì màu trắng theo quy định. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số vụ 555/2023. Bên trong phong bì bao gồm 01 bịch nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định đựng trong 01 bịch nylon.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 07/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Hữu H**, **Nguyễn Hoài L** và **Danh H3** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Đối với bị cáo **Nguyễn Hữu H**:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm skhoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt **Nguyễn Hữu H** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm skhoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt **Nguyễn Hữu H** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với bản án số 29/2022, ngày 21/4/2022 về xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng; Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt chung 03 tội từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Đối với bị cáo **Danh H3**:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm skhoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt **Danh H** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm skhoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt **Danh H3** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung 02 tội từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Đối với bị cáo **Nguyễn Hoài L**:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm skhoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt **Nguyễn Hoài L** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt **Nguyễn Hoài L** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt chung 02 tội từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đối với **Phạm Thị Hồng G** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, **Công an xã N, huyện G** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho **L** chưa xác định được nhân thân chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng và công cụ phạm tội gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa loại chai trà xanh không độ, nắp xanh, trên nắp có gắn nõ thủy tinh và ống hút màu xanh sọc trắng; 01 chai ga nhãn hiệu NAMILLUX (đã qua sử dụng); 01 cây khò dài 17 cm, màu xanh đỏ, nhãn hiệu NAMILLUX (đã qua sử dụng); 01 bật lửa màu bạc vàng (đã qua sử dụng); 02 vỏ bịch nylon có rãnh cài viền đỏ kích thước 8,5 cm x 05 cm; 01 hộp nhựa màu trắng, có nắp kích thước khoảng 9,4 cm x 8,2 cm x 07 cm; 01 bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ kích thước khoảng 8,5 cm x 05 cm. bên trong bịch này có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì màu trắng theo quy định. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số vụ 555/2023. Bên trong phong bì bao gồm 01 bịch ny lon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định đựng trong 01 bịch nylon.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Hữu H**: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố đối với bị cáo **H**. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đều thống nhất. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là bị cáo đã ly hôn vợ phải nuôi 02 con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử đầu khung về 02 tội và tổng hợp với bản án treo để bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng và nuôi con nhỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo **H**: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo **H3**: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo **L**: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra **Công an huyện G**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện G**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Hữu H**, **Danh H3** và **Nguyễn Hoài L** đều khai nhận:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 01/6/2023, **Công an huyện G** phối hợp **Công an xã T**, kiểm tra căn chòi ở hợp pháp của **Nguyễn Hữu H** dưới mé sông do **H** quản lý tại **ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang**. Qua kiểm tra phát hiện: **Nguyễn Hữu H**, **Nguyễn Hoài L**, **Danh H3** và **Phạm Thị Hồng G** và có mặt của **Thạch Thị Đ1** đang sử dụng trái phép chất ma túy tại chòi của **H**. Kiểm tra phát hiện thu giữ 01 bịch ny lon có rãnh cài viền màu đỏ, kích thước khoảng 8,5 x 5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là chất ma túy và **bộ D** sử dụng trái phép chất ma túy. Khi phát hiện Công an thì **L** cầm bịch ma túy và **bộ D** vứt xuống sông rồi cùng **Danh H3** bơi qua bên kia sông tẩu thoát nhưng đã bị bắt sau đó. Kiểm tra tại chòi của **H** thu giữ 01 bịch ny lon có rãnh cài viền màu đỏ bên trong chứa chất ma túy và bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy dưới mé sông.

Tổng khối lượng ma túy là 0,3862 gam, loại Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G lập cùng ngày 01/6/2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo H, H3 và L có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, các bị cáo đều thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo H và bị cáo H3 là người khởi xướng đi mua ma túy về sử dụng như: H kêu H3 đưa điện thoại cho L đi cầm lấy tiền mua ma túy, sau này có tiền H sẽ chuộc lại điện thoại cho H3. Sau khi, L đi cầm điện thoại của H3 có tiền thì mua 05 số ma túy theo yêu cầu của H về, L lấy ma túy ra cho H và H3 xem. Địa điểm các bị cáo sử dụng ma túy tại căn chòi thuộc quyền quản lý của H, L là người đi lấy bình rồi xúc ma túy vào nỏ và đốt lên cùng nhau sử dụng. Trong lúc sử dụng thì H kêu H3 rủ thêm Phạm Thị Hồng G đến cùng sử dụng ma túy. Dụng cụ là bình hút ma túy có sẵn trong chòi của H, H là người đốt ma túy cầm bình cho G hút một hơi, rồi tiếp tục xoay vòng nhau sử dụng. Bị cáo L là người trực tiếp đổ ma túy vào nỏ và đốt lên để cùng nhau sử dụng ma túy.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Sau khi, bị cáo L xúc ma túy vào nỏ đốt lên cùng nhau sử dụng, số còn lại thì bị cáo L tiếp tục cất gói ma túy vào hộc tủ của ghế ngồi để dành sử dụng. Khi bị phát hiện thì H đã kêu L giục gói ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy xuống sông nhằm phi tang chứng cứ.

Đôi chiếu hành vi của các bị cáo H, H3 và L với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Danh H3 và Nguyễn Hoài L đồng phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và đồng phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố các bị cáo về tội phạm theo điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H và bị cáo H3 có một tình tiết tăng nặng do tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

[4] Xét về nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo có nhân thân không tốt, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

- Đối với bị cáo **Nguyễn Hữu H** hiện đang chấp hành bản án số 29/2022/HSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, bị xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng lại phạm tội mới. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 07 của Nghị quyết số 02/2018, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 về án treo. Tổng hợp hình phạt của 02 tội mới và cộng hình phạt của bản án đang chấp hành thành hình phạt chung đối với bị cáo **H**.

Bị cáo **H3** có 03 tiền án, vừa chấp hành xong lại tiếp tục phạm tội mới.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Đồng thời, ma túy còn hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây hậu quả nghiêm trọng và lâu dài. Do đó, cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội các bị cáo đã thực hiện Hội đồng xét xử sẽ xem xét lượng hình đối với từng bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[5] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng và công cụ phạm tội gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa loại chai trà xanh không độ, nắp xanh, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống hút màu xanh sọc trắng; 01 chai ga nhãn hiệu NAMILLUX (đã qua sử dụng); 01 cây khô

dài 17 cm, màu xanh đỏ, nhãn hiệu NAMILLUX (đã qua sử dụng); 01 bát lửa màu bạc vàng (đã qua sử dụng); 02 vỏ bịch nylon có rãnh cài viền đỏ kích thước 8,5 cm x 05 cm; 01 hộp nhựa màu trắng, có nắp kích thước khoảng 9,4 cm x 8,2 cm x 07 cm; 01 bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ kích thước khoảng 8,5 cm x 05 cm. Bên trong bịch này có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì màu trắng theo quy định. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số vụ 555/2023. Bên trong phong bì bao gồm 01 bịch nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định đựng trong 01 bịch nylon.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo **H** là áp dụng khoản 02 Điều 51 của Bộ luật hình sự do bị cáo **H** nuôi con nhỏ. Hội đồng xét xử thấy rằng lời đề nghị của Luật sư là không có cơ sở nên không chấp nhận.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo **Nguyễn Hữu H**, **Danh H3** và **Nguyễn Hoài L**; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hữu H**, **Danh H3** (tên khác **H1**) và **Nguyễn Hoài L** đồng phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đồng phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Nguyễn Hữu H** 01 (một) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Nguyễn Hữu H** 02 (hai) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 07 của Nghị quyết số 02/2018, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 về án treo; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo bản án số 29/2022/HSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, bị cáo **H** bị xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tổng hợp hình phạt chung của 03 (ba) tội, bị cáo **H** phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/6/2023.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Danh H3** (tên khác Heo) 01 (một) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Danh H3** 02 (hai) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Danh H3** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/6/2023.

4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Nguyễn Hoài L** 01 (một) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm skhoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Nguyễn Hoài L** 02 (hai) năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Hoài L** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/6/2023.

5. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

6. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Miễn xét.

7. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Một chai nhựa loại chai trà xanh không độ, nắp xanh, trên nắp có gắn nỏ thủy tinh và ống hút màu xanh sọc trắng; Một chai ga nhãn hiệu NAMILLUX (đã qua sử dụng); Một cây khò dài 17 cm, màu xanh đỏ, nhãn hiệu NAMILLUX (đã qua sử dụng); Một bát lửa màu bạc vàng (đã qua sử dụng); Hai vỏ bịch nylon có rãnh cài viền đỏ kích thước 8,5 cm x 05 cm; 01 hộp nhựa màu trắng, có nắp kích thước khoảng 9,4 cm x 8,2 cm x 07 cm; 01 bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ kích thước khoảng 8,5 cm x 05 cm. bên trong bịch này có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì màu trắng theo quy định. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số vụ 555/2023. Bên trong phong bì bao gồm 01 bịch ny lon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định đựng trong 01 bịch nylon.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

8. Về án phí:

Các bị cáo **Nguyễn Hữu H**, **Danh H3** và **Nguyễn Hoài L**; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày. Các bị cáo được

tính tuyên án là ngày 12/01/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận: _

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- CQ Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên